

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
THAY THỂ QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/2020/QĐ-TTG NGÀY 21 THÁNG 2 NĂM 2020
VỀ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/2020/QĐ-TTG	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THỂ	THUYẾT MINH
QUYẾT ĐỊNH Về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam <i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;</i> <i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;</i> <i>Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.</i>	QUYẾT ĐỊNH Về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam <i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;</i> <i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;</i> <i>Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.</i>	- Cập nhật Luật Tổ chức Chính phủ mới. - Bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam. Hội báo quốc tế không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.	Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quyết định này quy định về việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam. 2. Các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này: <i>a) Hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài do Chính phủ chủ trì tổ chức;</i> <i>b) Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài có nội dung bí mật nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước;</i> <i>c) Hội nghị có yếu tố nước ngoài của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện theo quy định pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;</i> <i>d) Hội nghị, hội thảo, đào tạo có yếu tố nước ngoài về bán hàng đa cấp thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;</i> <i>đ) Hoạt động có yếu tố nước ngoài có thành phần tham dự thuộc phạm vi nội bộ của một cơ quan, tổ chức;</i> e) Hội báo quốc tế; g) Tiếp khách quốc tế; <i>h) Hội đàm, tham vấn, đối thoại, đàm phán có thành phần tham dự thuộc một cơ quan, tổ chức Việt Nam và một cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc thuộc hai cơ quan, tổ chức nước ngoài;</i>	- Tách kỹ thuật Điều 1 của Quyết định 06/2020/QĐ-TTg thành 2 Điều. - Bổ sung, làm rõ một số trường hợp đưa ra khỏi phạm vi điều chỉnh của Quyết định, bao gồm: + HNHTQT do Chính phủ chủ trì do thường là các hội nghị lớn, thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị; + Một số cuộc hội nghị, hội thảo, cuộc họp... có yếu tố nước ngoài đã được điều chỉnh bởi quy định khác để tránh chồng chéo; + Các hoạt động khác về bản chất nhưng hay nhầm lẫn với HNHTQT (hội đàm, tham vấn, đối thoại, đàm phán song phương, tiếp khách quốc tế); + Hoạt động nội bộ. - Làm rõ đối với các trường hợp tổ chức sự kiện hội chợ, triển lãm hoặc lễ hội có cấu phần HNHQT thì Quyết định này chỉ áp dụng đối với cấu phần HNHTQT, không áp dụng đối với toàn bộ sự kiện.
---	---	---

2. Đối tượng áp dụng: a) Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức Việt Nam và nước ngoài tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên lãnh thổ Việt Nam và các cơ quan tham gia quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; b) Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam được thực hiện theo quy định của Đảng.	<i>i) Đại hội có yếu tố nước ngoài của các hội thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;</i> <i>k) Lớp học, khóa học, cuộc thi, buổi nói chuyện, thảo luận chuyên đề có yếu tố nước ngoài trong chương trình đào tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các cơ sở giáo dục, đào tạo;</i> <i>l) Hội chợ, triển lãm, lễ hội có yếu tố nước ngoài, trừ cấu phần riêng về hội nghị, hội thảo quốc tế của các sự kiện này.</i> Điều 2. Đối tượng áp dụng Quyết định này áp dụng đối với: 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài chủ trì, đồng chủ trì hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên lãnh thổ Việt Nam. 2. Cơ quan, tổ chức có giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế hoặc dịch vụ tổ chức sự kiện tại Việt Nam được cơ quan, tổ chức nước ngoài thuê làm đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên lãnh thổ Việt Nam. 3. Các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương tham gia quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.	- Bổ sung đối tượng áp dụng là cá nhân tham gia tổ chức HNHTQT và doanh nghiệp được tổ chức nước ngoài thuê làm đơn vị tổ chức để giải quyết khoảng trống pháp lý. - Diễn giải rõ hơn về đối tượng quản lý HNHTQT phù hợp với phạm vi hiệu lực của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Bổ nội dung việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của các tổ chức chính trị xã hội thực hiện theo quy định của Đảng do nhiều cơ quan, tổ chức khác (như các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội...) cũng thực hiện theo quy định của Đảng
Điều 2. Giải thích từ ngữ 1. “Hội nghị, hội thảo quốc tế” là hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài, được tổ chức theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam, hoặc theo hình thức trực tuyến với ít nhất một đầu cầu thuộc lãnh thổ Việt Nam, bao gồm:	Điều 3. Giải thích từ ngữ <i>Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</i> 1. “Hội nghị, hội thảo quốc tế” là hoạt động có chương trình, có diễn giả, có thảo luận, được tổ chức theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc trực tuyến với ít nhất một đầu cầu của ban tổ chức thuộc lãnh thổ Việt Nam, trừ các	- Làm rõ hơn về khái niệm HNHTQT, trong đó giải thích tính chất của hội nghị, hội thảo để phân biệt và không bỏ sót các hoạt động sử dụng tên gọi khác nhưng có tính chất hội nghị, hội thảo (như họp, tọa đàm, tập huấn, gặp gỡ...).

a) Hội nghị, hội thảo do các cơ quan, tổ chức Việt Nam tổ chức có sự tham gia hoặc có nhận tài trợ của nước ngoài; b) Hội nghị, hội thảo do các tổ chức nước ngoài tổ chức. 2. “Đơn vị tổ chức” là các cơ quan, tổ chức Việt Nam và tổ chức nước ngoài tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. 3. “Cơ quan, tổ chức Việt Nam” bao gồm các cơ quan, tổ chức thành lập theo pháp luật Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương và chính quyền địa phương. 4. “Tổ chức nước ngoài” bao gồm các cơ quan, tổ chức nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. 5. “Người có thẩm quyền” là người có thẩm quyền quyết định cho phép hoặc trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, bao gồm: a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	<i>trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này, và có ít nhất một trong các yếu tố sau:</i> <i>a) Có sự chủ trì, đồng chủ trì hoặc phối hợp tổ chức của cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc của cá nhân không có quốc tịch Việt Nam;</i> <i>b) Có sự hỗ trợ kinh phí của cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc của cá nhân không có quốc tịch Việt Nam;</i> <i>c) Có diễn giả hoặc đại biểu không có quốc tịch Việt Nam hoặc là đại diện của cơ quan, tổ chức nước ngoài.</i> 2. “Cơ quan, tổ chức Việt Nam” bao gồm các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam, thuộc thẩm quyền quản lý của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương. 3. “Cơ quan, tổ chức nước ngoài” bao gồm cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và cơ quan, tổ chức nước ngoài khác. 4. “Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam” là cơ quan, tổ chức nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm: a) Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế; b) Tổ chức quốc tế, tổ chức liên Chính phủ, tổ chức thuộc Chính phủ nước ngoài; c) Văn phòng thường trú của cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình nước ngoài;	- Làm rõ là đối với HNHTQT trực tuyến thì Quyết định áp dụng nếu có ít nhất một đầu cầu của ban tổ chức HNHTQT là ở Việt Nam. - Làm rõ hơn về “yếu tố nước ngoài”. - Bỏ giải thích từ ngữ về “Người có thẩm quyền” do không còn sử dụng cụm từ này. Điều 5 của dự thảo đã quy định rõ thẩm quyền cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai HNHTQT đối với từng cấp có thẩm quyền. - Quy định rõ hơn về các loại hình “tổ chức nước ngoài” để phân biệt với tổ chức có yếu tố nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam (như doanh nghiệp FDI, Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam...).
--	--	---

	<i>d) Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy đăng ký theo quy định của pháp luật;</i> <i>đ) Văn phòng đại diện tại Việt Nam, chi nhánh tại địa phương của tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài.</i> 5. “Đơn vị tổ chức” bao gồm: <i>a) Cơ quan, tổ chức Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam chủ trì hoặc đồng chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;</i> <i>b) Cơ quan, tổ chức có giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế hoặc dịch vụ tổ chức sự kiện tại Việt Nam được cơ quan, tổ chức nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này và không có đối tác đồng chủ trì đáp ứng quy định tại điểm a khoản này thuê làm đơn vị tổ chức.</i>	- Bổ sung quy định cho phép các tổ chức nước ngoài chưa được phép hoạt động tại Việt Nam, trong trường hợp không có đối tác đồng chủ trì là cơ quan, tổ chức Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, thì có thể thuê doanh nghiệp lữ hành quốc tế hoặc doanh nghiệp tổ chức sự kiện làm đơn vị tổ chức. Quy định này nhằm giải quyết khoảng trống pháp lý, đồng thời tạo thuận lợi cho du lịch MICE.
	Điều 4. Nguyên tắc trong tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế <i>1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam, phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i> <i>2. Không tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có một trong các mục đích hoặc nội dung sau: tuyên truyền chống phá, xuyên tạc lịch sử, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xâm phạm an ninh quốc gia; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; gây phương hại đến quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam với các đối tác; kích động chiến tranh, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo, lãnh tụ; phân biệt chủng tộc; vu khống, xâm hại uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm</i>	Bổ sung mới để làm căn cứ cho: - Các đơn vị tổ chức lưu ý trong quá trình lập kế hoạch và tổ chức HNHTQT; - Các cơ quan quản lý HNHTQT thẩm định hồ sơ xin phép, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung các thông tin cần thiết, hoặc đình chỉ tổ chức HNHTQT khi phát hiện dấu hiệu vi phạm.

	<i>của cá nhân; kích động bạo lực; cổ súy các hành vi gây hại cho xã hội.</i> <i>3. Không tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật của cơ quan, tổ chức, bí mật đời tư của cá nhân khi chưa được sự cho phép của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.</i>	
Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ Điều 3. Thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế 1. Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế sau: a) Hội nghị, hội thảo quốc tế có thành viên tham dự là người đứng đầu hoặc quan chức cấp Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế; b) Hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề, nội dung liên quan đến các vấn đề về chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, quyền con người hoặc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. 2. Người có thẩm quyền quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan, địa phương mình và cho phép các đơn vị tổ chức sau đây được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đối với trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này:	Điều 5. Thẩm quyền cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế <i>1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế của:</i> <i>a) Bộ, cơ quan ngang Bộ và các đơn vị, tổ chức trực thuộc;</i> <i>b) Các cơ quan, tổ chức Việt Nam do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập và giao cho Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;</i> <i>c) Các tổ chức Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Bộ, cơ quan ngang Bộ cho phép thành lập, trừ các tổ chức quy định tại điểm d khoản này;</i> <i>d) Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh, có lĩnh vực hoạt động chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quyết định của Bộ Nội vụ, và chi nhánh, văn phòng đại diện của các tổ chức này đặt tại địa phương;</i> <i>đ) Các tổ chức nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của Bộ, cơ quan ngang Bộ cấp giấy phép, giấy đăng ký hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam hoặc được Chính phủ giao cho Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý.</i>	- Không quy định cứng các HNHTQT thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ mà đổi thành trong quy trình nội bộ, yêu cầu cấp có thẩm quyền báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định đối với HNHTQT có vấn đề vượt thẩm quyền. Quy định này nhằm thực hiện chủ trương tăng cường phân cấp, đồng thời vẫn bảo đảm việc xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ khi cần thiết và giải quyết vấn đề bất cập là các chủ đề, nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định 06/2020/QĐ-TTg (chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, quyền con người) quá rộng, gây khó khăn cho đơn vị tổ chức và tăng khối lượng công việc cho Thủ tướng Chính phủ. - Tiếp tục quy định thống nhất một đầu mối có thẩm quyền cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai HNHTQT đối với từng đối tượng để thống nhất trong công tác quản lý và tạo thuận lợi cho đơn vị tổ chức biết phải xin phép cơ quan nào. - Quy định rõ hơn về các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của

a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan của người có thẩm quyền; b) Các cơ quan, tổ chức Việt Nam và nước ngoài do cơ quan của người có thẩm quyền cho phép hoạt động, trừ trường hợp nêu tại điểm c khoản này; c) Đối với các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, người có thẩm quyền là Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo danh sách do Bộ Nội vụ quy định.	<i>2. Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan và các đơn vị, tổ chức trực thuộc.</i> <i>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế của:</i> <i>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</i> <i>b) Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;</i> <i>c) Hội nghị, hội thảo quốc tế quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quyết định này của các tổ chức Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của địa phương cho phép thành lập; các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động trong phạm vi địa phương; chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của địa phương cho phép thành lập.</i> <i>4. Cơ quan chuyên môn phụ trách công tác đối ngoại thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (riêng đối với Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chuyên môn do Ủy ban nhân dân thành phố phân công) cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế của các đối tượng nêu tại điểm c khoản 3 Điều này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quyết định này.</i>	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tránh bỏ sót đối tượng. - Bổ sung quy định về thẩm quyền của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh nhằm thực hiện chủ trương tăng cường phân cấp do đây là các cơ quan tổ chức nhiều HNHTQT. Trước khi được Chính phủ giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo phụ trách, các Thủ trưởng các cơ quan này cấp phép HNHTQT cho các HNHTQT của cơ quan mình. - Quy định thống nhất cơ quan chuyên môn phụ trách công tác đối ngoại thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền tại địa phương giải quyết TTHC công đối với HNHTQT không có đại biểu cấp cao, không có yếu tố phức tạp, nhạy cảm. Đây là nhiệm vụ phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Ngoại giao tại Phụ lục VIII, Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 và phù hợp với nhu cầu thực tiễn của các địa phương (nhiều địa phương đã thực hiện ủy quyền). Việc quy định thống nhất trên cả nước tạo thuận lợi cho đơn vị tổ chức biết phải xin phép cơ quan nào. Sở Tư pháp và các Sở chuyên ngành khác sẽ cho ý kiến phối hợp đối với các HNHTQT có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.
--	---	---

		- Riêng với TP. Hồ Chí Minh, do Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh là đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao nên dự thảo đề xuất Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh sẽ phân công một đơn vị thuộc UBND thành phố thực hiện nhiệm vụ này.
	Điều 6. Phân cấp thẩm quyền cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp thẩm quyền cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. 2. Không thực hiện phân cấp thẩm quyền cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định này cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. 3. Không thực hiện phân cấp thẩm quyền cho phép tổ chức hoặc cho chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế quy định tại Điều 5 của Quyết định này đối với các trường hợp sau: a) Hội nghị, hội thảo quốc tế có thành phần tham dự từ cấp Bộ trưởng trở lên của Việt Nam và nước ngoài; b) Hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề, nội dung liên quan đến biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, an ninh quốc gia, quốc phòng, các khía	- Bổ sung quy định mới nhằm khuyến khích Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường phân cấp thẩm quyền quản lý HNHTQT. - Do nhiều đơn vị phụ trách hợp tác quốc tế của các bộ, cơ quan ngang Bộ là Vụ, không có tư cách pháp nhân, nên không thể quy định đầu mối thống nhất như đối với các cơ quan chuyên môn phụ trách công tác đối ngoại ở địa phương mà các Bộ, cơ quan ngang Bộ sẽ tự thực hiện việc phân cấp phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn. - Căn cứ khoản 1 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ và khoản 1 Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định các trường hợp không được phân cấp, bao gồm: + Không phân cấp chéo từ Bộ xuống địa phương để thống nhất đầu mối giải quyết TTHC công giữa Trung ương và địa phương, tạo thuận lợi cho đơn vị tổ chức. + Không phân cấp các HNHTQT có đại biểu cấp cao hoặc có yếu tố

	<i>cạnh an ninh, chính trị của vấn đề dân tộc, tôn giáo, quyền con người;</i> <i>c) Hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại khu vực biên giới, cửa khẩu và các khu vực quốc phòng, an ninh trọng điểm khác.</i>	phức tạp, nhạy cảm để bảo đảm hiệu quả quản lý.
	Chương II XIN PHÉP TỔ CHỨC, XIN CHỦ TRƯỞNG ĐĂNG CAI HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ Điều 7. Hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc đề án, chương trình, dự án, phi dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt <i>1. Hội nghị, hội thảo quốc tế là hoạt động chính thức trong đề án, chương trình, kế hoạch đón đoàn thăm, làm việc đã được chính cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan có thẩm quyền, phê duyệt và đã có thông tin về chủ đề, dự kiến thành phần tham dự, dự kiến thời gian, địa điểm, nguồn kinh phí tại thời điểm phê duyệt thì không cần xin phép.</i> <i>2. Hội nghị, hội thảo quốc tế là hợp phần thuộc các chương trình, dự án, phi dự án đã được chính cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan có thẩm quyền, phê duyệt và đã có thông tin về mục đích, nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, diễn giả nước ngoài, chương trình, nguồn kinh phí tại thời điểm phê duyệt thì không cần xin phép.</i> <i>3. Hội nghị, hội thảo quốc tế không đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều</i>	- Bổ cục lại các điều khoản về trình tự, thủ tục xin phép, cho phép, xin chủ trương đăng cai, phê duyệt chủ trương đăng cai, điều chỉnh, đính chỉ HNHTQT thành một chương. - Bổ sung quy định về 02 trường hợp HNHTQT trong khuôn khổ chuyển thăm, làm việc, chương trình, dự án, phi dự án đã được phê duyệt bởi chính cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức HNHTQT hoặc cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan có thẩm quyền và đã có một số thông tin cần thiết tại thời điểm phê duyệt thì không cần xin phép riêng cho HNHTQT (ví dụ nếu là HNHTQT thuộc thẩm quyền của cơ quan ngoại vụ địa phương nhưng đã có đầy đủ thông tin trong đề án, chương trình, dự án, phi dự án được Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt thì không cần xin phép cơ quan ngoại vụ). - Quy định này nhằm tạo thuận lợi và giảm TTHC đối với việc tổ chức HNHTQT trong khuôn khổ các đoàn thăm, làm việc tại Việt Nam và đối với hợp phần HNHTQT đã có các thông tin cần thiết trong chương trình, dự án, phi dự án được phê duyệt.

	này thì phải xin phép theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Quyết định này. 4. Trường hợp có điều chỉnh đối với hội nghị, hội thảo quốc tế quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quyết định này.	
Điều 4. Quy trình xin phép và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế 1. Xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế: a) Đơn vị tổ chức gửi đầy đủ hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế cho cơ quan của người có thẩm quyền ít nhất 40 ngày đối với hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ít nhất 30 ngày đối với hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của người có thẩm quyền. Hồ sơ xin phép bao gồm: - Công văn xin phép tổ chức; - Đề án tổ chức theo Mẫu 01 kèm theo; - Văn bản có ý kiến của các cơ quan liên quan trong trường hợp các quy định pháp luật khác có yêu cầu; - Văn bản đồng ý chủ trương, đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (nếu có). b) Đối với các chương trình, dự án, phi dự án đã được phê duyệt có hợp phần là tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế nhưng	Điều 8. Hồ sơ, trình tự thủ tục xin phép, cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc chủ trì tổ chức 1. Đơn vị tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ xin phép trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử đến đơn vị tiếp nhận hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền phân công hoặc thực hiện xin phép qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này. 2. Hồ sơ xin phép bao gồm: a) Công văn xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế kèm theo Đề án tổ chức theo Mẫu 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này (bản chính), hoặc văn bản xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo Mẫu 02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này (bản chính), hoặc biểu mẫu điện tử của dịch vụ công trực tuyến; b) Bản sao văn bản phê duyệt chương trình, dự án, phi dự án của cơ quan có thẩm quyền nếu hội nghị, hội thảo quốc tế là hoạt động thuộc chương trình, dự án, phi dự án hoặc có mục đích, nội dung giới thiệu, báo cáo về chương trình, dự án, phi dự án; bản sao giấy chứng nhận, giấy phép theo quy	- Tái cấu trúc khoản 1 Điều 4 (Quy trình xin phép và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế) và Điều 5 (Quy trình thẩm định, cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế) của Quyết định 06/2020/QĐ-TTg thành 04 Điều, gồm: + Điều 8: Quy định về TTHC nội bộ (HNHTQT của cơ quan nhà nước) + Điều 9: Quy định về TTHC công (HNHTQT của tổ chức khác) + Điều 10: Quy định cụ thể về các HNHTQT cần lấy ý kiến của Bộ, ngành, địa phương khác và quy định cụ thể các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. + Điều 11: Quy định cụ thể về trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương được lấy ý kiến về HNHTQT. - Việc lấy ý kiến và phối hợp trong nội bộ Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ, ngành, địa phương và bảo đảm thời hạn giải quyết TTHC. - Làm rõ và tạo thuận lợi, công khai, minh bạch hơn trong giải quyết TTHC, cụ thể là:

chưa có Đề án tổ chức theo Mẫu 01 kèm theo Quyết định này hoặc cơ quan phê duyệt chương trình, dự án, phi dự án không phải là cơ quan của người có thẩm quyền theo Quyết định này, đơn vị tổ chức cần tiến hành thực hiện theo quy trình được quy định tại khoản 1 của Điều này trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. [2....] Điều 5. Quy trình thẩm định, cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế 1. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ, người có thẩm quyền có trách nhiệm sau đây: a) Lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao; Bộ Công an; các cơ quan, địa phương liên quan. Cơ quan, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; b) Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; c) Trả lời bằng văn bản cho đơn vị tổ chức, đồng gửi cho Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương có liên quan để phối hợp quản lý. 2. Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ, người có thẩm quyền có trách nhiệm sau đây:	<i>định của pháp luật chuyên ngành nếu hội nghị, hội thảo quốc tế có mục đích, nội dung giới thiệu, quảng cáo hoạt động kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ, tài sản. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tra cứu được thông tin, dữ liệu về văn bản, giấy chứng nhận, giấy phép trên các hệ thống, cơ sở dữ liệu thì đơn vị tổ chức không phải nộp các giấy tờ quy định tại điểm này.</i> 3. <i>Nếu tại thời điểm nhận đầy đủ hồ sơ không đủ thời gian giải quyết theo quy định tại khoản 8 Điều này, đơn vị tiếp nhận có quyền trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu đơn vị tổ chức điều chỉnh thời gian tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.</i> 4. <i>Trong thời hạn không quá 0,5 ngày làm việc, đơn vị tiếp nhận chuyển hồ sơ cho đơn vị thẩm định do cơ quan có thẩm quyền phân công.</i> 5. <i>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ đơn vị tiếp nhận, đơn vị thẩm định có trách nhiệm yêu cầu và hướng dẫn đơn vị tổ chức cách thức bổ sung, điều chỉnh hồ sơ. Thời gian để đơn vị tổ chức bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Quá thời hạn trên mà chưa nhận được đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu, đơn vị thẩm định có quyền trả lại hồ sơ.</i> 6. <i>Đơn vị thẩm định tham mưu cấp có thẩm quyền lấy ý kiến của cơ quan, địa phương liên quan nếu thuộc trường hợp cần lấy ý kiến theo quy định tại Điều 10 của Quyết định này. Trường hợp các cơ quan, địa phương không thống nhất hoặc không có ý kiến, đơn vị thẩm định tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc cho phép hoặc không cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên cơ sở</i>	+ Quy định cụ thể về số lượng hồ sơ và cách thức nộp hồ sơ (trực tiếp, qua bưu điện, qua hệ thống quản lý văn bản, qua dịch vụ công trực tuyến) phù hợp với thực tiễn hiện nay. + Quy định rõ hơn về các văn bản cần nộp theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp có thể tra cứu trực tuyến thì không cần nộp các văn bản này. + Bổ thành phần hồ sơ: văn bản đồng ý chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. + Bổ sung quy định về việc trả lại hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ hoặc nộp sát ngày, không đủ thời gian giải quyết. + Bổ sung quy định trong trường hợp các Bộ, ngành, địa phương không thống nhất hoặc không có ý kiến thì cơ quan có thẩm quyền quyết định việc cho phép hoặc không cho phép tổ chức HNHTQT trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý để bảo đảm thời gian giải quyết TTHC. + Bổ sung Mẫu văn bản cho phép tổ chức HNHTQT. - Quy định cụ thể và cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: + Giảm từ 40 ngày xuống còn 21 ngày làm việc đối với HNHTQT cần xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ (cắt giảm 26,5% thời gian);
--	--	--

a) Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan. Cơ quan, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; b) Trả lời bằng văn bản cho đơn vị tổ chức, đồng gửi cho các cơ quan, địa phương có liên quan để phối hợp quản lý.	<i>tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý. Trường hợp Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hoặc Bộ chuyên ngành đề nghị theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 11 của Quyết định này, cấp có thẩm quyền báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định cho phép hoặc không cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.</i> <i>7. Trường hợp cho phép tổ chức, cấp có thẩm quyền có ý kiến bằng văn bản cho đơn vị tổ chức (theo Mẫu 3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này hoặc quy chế làm việc của cơ quan có thẩm quyền); trường hợp không cho phép tổ chức cần có ý kiến bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i> <i>8. Thời hạn trả lời đơn vị tổ chức:</i> <i>a) Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đối với hội nghị, hội thảo quốc tế cần lấy ý kiến của cơ quan, địa phương liên quan theo quy định tại Điều 10 của Quyết định này.</i> <i>b) Không quá 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đối với hội nghị, hội thảo quốc tế cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 11 của Quyết định này.</i> <i>c) Không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đối với các trường hợp khác.</i> <i>9. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, cấp có thẩm quyền có thể giao đơn vị tổ chức trực tiếp tham mưu về việc lấy ý kiến cơ quan, địa phương liên quan theo quy định tại Điều 10 của Quyết định này; báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ nếu thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4,</i>	+ Giảm từ 30 ngày xuống còn 15 ngày làm việc đối với HNHTQT cần lấy ý kiến của Bộ, ngành, địa phương khác (cắt giảm 30% thời gian); + Giảm từ 30 ngày xuống còn 09 ngày làm việc đối với HNHTQT chỉ cần lấy ý kiến trong nội bộ Bộ, ngành, địa phương (cắt giảm 58% thời gian). - Đối với TTHC công (Điều 9): đơn giản hóa thành phần hồ sơ thông qua gộp công văn xin phép và Đề án tổ chức thành một văn bản xin phép tổ chức HNHTQT, giảm chi phí tuân thủ TTHC và tạo thuận lợi cho việc xây dựng biểu mẫu điện tử. - Đối với các HNHTQT của các đơn vị trực thuộc cơ quan nhà nước (TTHC nội bộ), Điều 8 dự thảo trao quyền tự quyết định cho cơ quan có thẩm quyền trong việc: + Quyết định hình thức và nội dung công văn xin phép theo quy chế làm việc của cơ quan có thẩm quyền (các thông tin cần thiết về HNHTQT đã thể hiện trong Mẫu Đề án tổ chức được quy định thống nhất); + Quyết định hình thức thông báo việc cho phép tổ chức HNHTQT (do có cơ quan ban hành quyết định cho phép tổ chức, có cơ quan chỉ bút phê vào phiếu trình, phụ thuộc vào quy chế làm việc và yêu cầu thanh, quyết toán).
--	--	--

	5 và 6 Điều 11 của Quyết định này; và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế hoặc theo quy chế làm việc của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền bao gồm: a) Văn bản trình về việc xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (bản chính, theo quy chế làm việc của Bộ, cơ quan ngang Bộ); b) Đề án tổ chức theo Mẫu 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này (bản chính); c) Ý kiến của các cơ quan, địa phương liên quan, nếu có (bản chính hoặc bản sao); d) Ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (nếu thuộc trường hợp cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, bản chính hoặc bản sao); đ) Thành phần hồ sơ khác theo quy chế làm việc của cơ quan có thẩm quyền hoặc quy định của pháp luật chuyên ngành. 10. Việc cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế cần thông báo đến các cơ quan, địa phương tham gia ý kiến và địa phương nơi tổ chức để phối hợp quản lý. Điều 9. Hồ sơ, trình tự thủ tục xin phép, cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của tổ chức Việt Nam khác và của cơ quan, tổ chức nước ngoài 1. Đơn vị tổ chức thực hiện xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế qua dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến cơ quan có thẩm quyền. 2. Hồ sơ xin phép bao gồm:	+ Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, cấp có thẩm quyền có thể lựa chọn giao đơn vị tổ chức trực tiếp tham mưu về việc lấy ý kiến cơ quan, địa phương liên quan và trực tiếp trình cấp có thẩm quyền (để tránh dồn áp lực công việc lên một đơn vị) hoặc giao cho một đơn vị đầu mối thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương liên quan và trình cấp có thẩm quyền (để bảo đảm chất lượng công tác thẩm định hồ sơ và tham mưu). - Các trường thông tin trong Mẫu Văn bản xin phép và Mẫu Đề án tổ chức tương ứng với các trường thông tin trong Mẫu Văn bản cho phép tổ chức, Mẫu Báo cáo kết quả tổ chức HNHTQT và biểu mẫu thống kê các HNHTQT cơ quan có thẩm quyền đã tổ chức hoặc cho phép tổ chức nhằm tạo thuận lợi trong việc tái sử dụng dữ liệu khi xây dựng hệ thống giải quyết TTHC và báo cáo trực tuyến.
--	--	--

	a) Văn bản xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo Mẫu 02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này (bản chính) hoặc biểu mẫu điện tử của dịch vụ công trực tuyến; b) Bản sao văn bản xác nhận tư cách được thuê làm đơn vị tổ chức nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 của Quyết định này kèm bản dịch tiếng Việt nếu văn bản bằng tiếng nước ngoài; c) Bản sao văn bản phê duyệt chương trình, dự án, phi dự án của cơ quan có thẩm quyền nếu hội nghị, hội thảo quốc tế là hoạt động thuộc chương trình, dự án, phi dự án hoặc có mục đích, nội dung giới thiệu, báo cáo về chương trình, dự án, phi dự án; bản sao giấy chứng nhận, giấy phép theo quy định của pháp luật chuyên ngành nếu hội nghị, hội thảo quốc tế có mục đích, nội dung giới thiệu, quảng cáo hoạt động kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ, tài sản. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tra cứu được thông tin, dữ liệu về văn bản, giấy chứng nhận, giấy phép trên các hệ thống, cơ sở dữ liệu thì đơn vị tổ chức không phải nộp các giấy tờ quy định tại điểm này. 3. Nếu tại thời điểm nhận đầy đủ hồ sơ không đủ thời gian giải quyết theo quy định tại khoản 7 Điều này, cơ quan có thẩm quyền có quyền trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu đơn vị tổ chức điều chỉnh thời gian tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. 4. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm yêu cầu và hướng dẫn đơn vị tổ chức cách thức bổ sung, điều chỉnh hồ sơ. Thời gian để đơn vị tổ chức bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	
--	---	--

	được yêu cầu. Quá thời hạn trên mà chưa nhận được đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền có quyền trả lại hồ sơ. 5. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ xin phép; lấy ý kiến của cơ quan, địa phương liên quan nếu thuộc trường hợp cần lấy ý kiến theo quy định tại Điều 10 của Quyết định này. Trường hợp các cơ quan, địa phương không thống nhất hoặc không có ý kiến, cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm quyết định việc cho phép hoặc không cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý. Trường hợp Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hoặc Bộ chuyên ngành đề nghị theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 11 của Quyết định này, cơ quan có thẩm quyền báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định cho phép hoặc không cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. 6. Trường hợp cho phép tổ chức, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện cho đơn vị tổ chức theo Mẫu 03 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Trường hợp không cho phép tổ chức cần trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. 7. Thời hạn trả lời đơn vị tổ chức: a) Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đối với hội nghị, hội thảo quốc tế cần lấy ý kiến của cơ quan, địa phương liên quan theo quy định tại Điều 10 của Quyết định này. b) Không quá 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đối với hội nghị, hội thảo quốc tế cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 11 của Quyết định này.	
--	--	--

	c) Không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đối với các trường hợp khác. 8. Văn bản cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế cần gửi đến các cơ quan, địa phương tham gia ý kiến và địa phương nơi tổ chức để phối hợp quản lý. Điều 10. Các hội nghị, hội thảo quốc tế cần lấy ý kiến cơ quan, địa phương liên quan 1. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề, nội dung liên quan đến biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, an ninh quốc gia, quốc phòng, cần lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao. 2. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại khu vực biên giới, cửa khẩu và các khu vực quốc phòng, an ninh trọng điểm khác, cần lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và địa phương nơi tổ chức. 3. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề, nội dung liên quan đến các khía cạnh an ninh, chính trị của vấn đề dân tộc, tôn giáo, cần lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo. 4. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề, nội dung liên quan đến các khía cạnh an ninh, chính trị của vấn đề quyền con người, cần lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và Bộ, cơ quan ngang Bộ phụ trách lĩnh vực chuyên ngành. 5. Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế khác mà cơ quan có thẩm quyền thấy có nguy cơ gây phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, hình ảnh	- Quy định cụ thể các HNHTQT nào cần lấy ý kiến phối hợp của Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương nào để bảo đảm quản lý nhà nước, đồng thời tăng trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền phải nêu rõ vấn đề, nội dung muốn xin ý kiến đối với từng cơ quan, địa phương nhằm hạn chế việc lấy ý kiến tràn lan gây lãng phí nguồn lực và kéo dài thời gian giải quyết TTHC. - Quy định chỉ cần xin ý kiến địa phương nơi HNHTQT tổ chức nếu tổ chức tại các địa điểm quốc phòng, an ninh trọng điểm hoặc có đại biểu từ cấp Bộ trưởng trở lên của nước ngoài. (Các trường hợp khác chỉ cần thông báo cho địa phương nơi HNHTQT tổ chức)
--	---	--

	<i>đất nước, con người, phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các đối tác, cần lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và Bộ, cơ quan ngang Bộ phụ trách lĩnh vực chuyên ngành.</i> <i>6. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế có thành phần tham dự từ cấp Bộ trưởng trở lên của nước ngoài, cần lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và địa phương nơi tổ chức.</i> <i>7. Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, cần lấy ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công an (nếu có diễn giả là người nước ngoài) theo quy định tại Nghị định số 26/2024/NĐ-CP quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.</i> <i>8. Đối với các trường hợp khác, cơ quan có thẩm quyền quyết định việc lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ, cơ quan chuyên ngành, địa phương có phạm vi quản lý về ngành, lĩnh vực trực tiếp liên quan đến chủ đề, nội dung của hội nghị, hội thảo quốc tế, địa phương nơi hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức nếu thấy cần thiết hoặc trong trường hợp pháp luật chuyên ngành yêu cầu. Văn bản lấy ý kiến cần nêu rõ nội dung, vấn đề muốn xin ý kiến đối với từng cơ quan, địa phương.</i> Điều 11. Trách nhiệm tham gia ý kiến về hội nghị, hội thảo quốc tế và quyết định các hội nghị, hội thảo quốc tế cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ <i>1. Bộ Công an tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thẩm định về nhân sự đối với diễn giả nước</i>	- Trình tự, thủ tục đối với HNHTQT có thành phần tham dự là cấp Bộ trưởng của nước ngoài phù hợp với quy định tại Điều 16 của Nghị định số 134/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại. Đề xuất áp dụng tương tự đối với HNHTQT có thành phần tham dự cao hơn cấp Bộ trưởng của nước ngoài và không có nội dung phức tạp, nhạy cảm. - Phân định cụ thể trách nhiệm tham gia ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các địa phương để tránh chồng chéo hoặc bỏ sót các yếu tố quan trọng khi thẩm định hồ sơ xin phép tổ chức HNHTQT.
--	---	---

	<i>ngoài; quyết định các hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia hoặc dự kiến tổ chức tại các khu vực an ninh trọng điểm cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.</i> <i>2. Bộ Quốc phòng tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia, quốc phòng; quyết định các hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung quan trọng liên quan đến chủ quyền quốc gia, quốc phòng hoặc dự kiến tổ chức tại khu vực biên giới, cửa khẩu và các khu vực quốc phòng trọng điểm khác cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.</i> <i>3. Bộ Ngoại giao tham gia ý kiến về vấn đề biên giới, lãnh thổ, tác động đối với quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam với các đối tác; quyết định các hội nghị, hội thảo quốc tế có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại của Việt Nam cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.</i> <i>4. Bộ Dân tộc và Tôn giáo tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo; quyết định các hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung quan trọng liên quan đến khía cạnh an ninh, chính trị của vấn đề dân tộc, tôn giáo cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.</i> <i>5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có lĩnh vực quản lý nhà nước về quyền con người tham gia ý kiến đối với nội dung thuộc lĩnh vực chuyên ngành và quyết định các hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung quan trọng liên quan đến khía cạnh an ninh, chính trị của vấn đề quyền con người cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.</i> <i>6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác tham gia ý kiến đối với nội dung thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành; quyết định các vấn đề chuyên ngành có nguy cơ gây phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc,</i>	- Đề xuất giao Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các Bộ chuyên ngành quyết định các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ. Việc này phù hợp với chủ trương tăng cường phân cấp, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, tạo thuận lợi hơn cho đơn vị tổ chức.
--	--	---

	<i>hình ảnh đất nước, con người, phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.</i> <i>7. Các địa phương tham gia ý kiến đối với chủ đề, nội dung của hội nghị, hội thảo quốc tế trực tiếp liên quan đến phạm vi quản lý về ngành, lĩnh vực của địa phương.</i> <i>8. Địa phương nơi hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tham gia ý kiến về các vấn đề an ninh, trật tự liên quan đến quy mô, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.</i> <i>9. Các cơ quan, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà không có văn bản trả lời thì được hiểu là không có ý kiến.</i> <i>10. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp trách nhiệm tham gia ý kiến về hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trừ các hội nghị, hội thảo quốc tế cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.</i>	- Cắt giảm thời gian các Bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến từ 15 ngày xuống còn 7 ngày làm việc (cắt giảm 34% thời gian) để có thể rút ngắn tổng thời gian giải quyết TTHC. - Bổ sung quy định quá thời hạn 07 ngày làm việc mà không có văn bản trả lời thì được hiểu là không có ý kiến để tăng trách nhiệm tham gia ý kiến của các cơ quan, địa phương đối với các vấn đề quan trọng thuộc phạm vi quản lý, đồng thời tăng trách nhiệm tự quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp các cơ quan, địa phương không có ý kiến. - Bổ sung quy định nhằm khuyến khích việc phân cấp trách nhiệm tham gia ý kiến về HNHTQT để rút ngắn thời gian phối hợp liên ngành (trừ các HNHTQT mà cơ quan, địa phương thấy có thể cần báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ).
	Điều 12. Điều chỉnh hội nghị, hội thảo quốc tế đã được cho phép tổ chức <i>1. Trường hợp thay đổi mục đích, nội dung, diễn giả nước ngoài (trừ trường hợp là khách mời do các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương bảo lãnh), hoặc chuyển sang tổ chức tại khu vực biên giới, cửa khẩu, khu vực quốc phòng, an ninh trọng điểm khác, đơn vị tổ chức phải làm thủ tục xin phép lại. Thủ tục xin phép lại thực hiện như xin phép lần đầu.</i>	Bổ sung quy định nhằm giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

	2. Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm, bổ sung thành phần đại biểu nước ngoài tham dự, đơn vị tổ chức có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. Trường hợp thay đổi gấp vì lý do bất khả kháng cần thông báo ngay khi có điều chỉnh. 3. Nếu không tổ chức, đơn vị tổ chức có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền trước ngày dự kiến tổ chức trong văn bản xin phép.	
	Điều 13. Đình chỉ hội nghị, hội thảo quốc tế 1. Cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có quyền đình chỉ hội nghị, hội thảo quốc tế trong các trường hợp sau đây: a) Hội nghị, hội thảo quốc tế có dấu hiệu vi phạm các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Quyết định này; b) Hội nghị, hội thảo quốc tế có dấu hiệu không thực hiện đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc đã thông báo đến cơ quan có thẩm quyền; c) Hội nghị, hội thảo quốc tế chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quyết định này. 2. Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức có quyền đình chỉ hội nghị, hội thảo quốc tế trong các trường hợp sau đây:	- Bổ sung quy định cụ thể về thẩm quyền và trình tự, thủ tục đình chỉ HNHTQT khi phát hiện dấu hiệu vi phạm. Quy định về đình chỉ có tác dụng ngăn chặn, giảm thiểu hậu quả. - Trong trường hợp phát hiện vi phạm khi không còn đủ thời gian để đình chỉ hoặc khi HNHTQT đã tổ chức, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, đơn vị tổ chức có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đối ngoại hoặc lĩnh vực chuyên ngành. - Tại Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ Ngoại giao đã được giao xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đối ngoại và sẽ triển khai nhiệm vụ này trong thời gian tới.

	<i>a) Hội nghị, hội thảo quốc tế chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quyết định này;</i> <i>b) Hội nghị, hội thảo quốc tế gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm nghiêm trọng các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ.</i> <i>3. Trình tự, thủ tục đình chỉ hội nghị, hội thảo quốc tế:</i> <i>a) Khi phát hiện hoặc được thông báo về việc hội nghị, hội thảo quốc tế có dấu hiệu vi phạm, cơ quan có thẩm quyền trao đổi với đơn vị tổ chức; xem xét ban hành văn bản đình chỉ hội nghị, hội thảo quốc tế; thông báo đến đơn vị tổ chức và các cơ quan, địa phương liên quan để phối hợp quản lý;</i> <i>b) Đơn vị tổ chức có trách nhiệm dừng ngay hội nghị, hội thảo quốc tế, kịp thời khắc phục hậu quả, đề xuất phương án tiếp tục tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.</i> <i>4. Trường hợp hội nghị, hội thảo quốc tế đã tổ chức, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, đơn vị tổ chức có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đối ngoại hoặc lĩnh vực chuyên ngành.</i>	- Hiện nay, một số cơ quan đã có quy định về xử lý vi phạm hành chính về HNHTQT thuộc phạm vi phụ trách (như Bộ Tư pháp).
Điều 6. Đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế 1. Nếu đơn vị tổ chức cần xin chủ trương để đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, đơn vị tổ chức và cơ quan của người có thẩm quyền thực hiện việc xin chủ trương đăng cai theo quy trình và thẩm	Điều 14. Xin chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế 1. Điều kiện để đơn vị tổ chức xin chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế bao gồm tất cả các nội dung sau:	- Quy định rõ hơn về điều kiện thực hiện thủ tục xin chủ trương đăng cai HNHTQT để tránh hiểu nhầm đây là 1 bước trong quy trình xin phép tổ chức HNHTQT.

quyền quy định tại Điều 3 và Điều 5 Quyết định này. 2. Hồ sơ xin chủ trương cần nêu lý do, mục đích, chủ đề, dự kiến thành phần tham dự và dự kiến nguồn kinh phí. 3. Sau khi được người có thẩm quyền cho phép về chủ trương, đơn vị tổ chức có trách nhiệm xây dựng Đề án tổ chức và xin phép người có thẩm quyền về việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.	<i>a) Có nhu cầu đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế và chưa có văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước;</i> <i>b) Văn bản đồng ý của cơ quan hành chính nhà nước Việt Nam là một trong các điều kiện để được đăng cai hoặc đăng ký đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế theo yêu cầu của cơ chế đa phương hoặc phía nước ngoài;</i> <i>c) Chưa có đầy đủ thông tin theo Mẫu 01 hoặc Mẫu 02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này để thực hiện thủ tục xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.</i> 2. Thẩm quyền, trình tự thủ tục xin chủ trương và phê duyệt chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện theo các quy định về xin phép và cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại các Điều 5, 6, 8, 9, 10 và 11 của Quyết định này. 3. Văn bản xin chủ trương đăng cai cần nêu rõ tên hoặc chủ đề hội nghị, hội thảo quốc tế; lý do, sự cần thiết, mục đích xin chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế; dự kiến thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức (nếu có); dự kiến thành phần tham dự; dự kiến nguồn kinh phí theo Mẫu 05 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này (bản chính) hoặc biểu mẫu điện tử của dịch vụ công trực tuyến hoặc theo quy chế làm việc của cơ quan, địa phương. 4. Sau khi được phê duyệt chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế, đơn vị tổ chức vẫn có trách nhiệm xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Quyết định này.	- Bổ sung mẫu văn bản xin chủ trương đăng cai và phê duyệt chủ trương đăng cai HNHTQT.
--	---	---

Điều 4. Quy trình xin phép và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế [1....] 2. Sau khi được người có thẩm quyền cho phép, đơn vị tổ chức có trách nhiệm sau đây: a) Tiến hành hội nghị, hội thảo quốc tế theo nội dung và Đề án đã được phê duyệt; thực hiện đúng các quy định về tài chính hiện hành; b) Chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, báo cáo, tham luận, tư liệu, số liệu liên quan phát hành trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế và bảo đảm thực hiện quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; c) Báo cáo cơ quan của người có thẩm quyền kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế, đồng gửi cho Bộ Ngoại giao đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ để tổng hợp (Mẫu 02 kèm theo).	Chương III TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị tổ chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan <i>1. Đơn vị tổ chức có trách nhiệm:</i> a) <i>Xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quyết định này, bảo đảm đủ thời gian để cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ và chỉ được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế khi có văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp hội nghị, hội thảo quốc tế do nhiều cơ quan, tổ chức đồng chủ trì thì chỉ thực hiện xin phép tại một cơ quan có thẩm quyền;</i> b) <i>Thực hiện đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc đã thông báo đến cơ quan có thẩm quyền;</i> c) <i>Bảo đảm nội dung các tài liệu, tham luận, báo cáo, tư liệu, số liệu liên quan phát hành trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế không vi phạm quy định tại Điều 4 của Quyết định này;</i> d) <i>Bảo đảm hội nghị, hội thảo quốc tế không sử dụng các tài liệu, hiện vật thuộc trường hợp bị đình chỉ lưu hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành;</i> đ) <i>Bảo đảm thực hiện quy định về bảo vệ bí mật nhà nước;</i> e) <i>Tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính và sử dụng kinh phí nước ngoài;</i> g) <i>Bảo đảm địa điểm tổ chức phù hợp với quy mô hội nghị, hội thảo quốc tế và tuân thủ các quy</i>	- Cơ cấu Điều 15, 16, 17 thành một chương về trách nhiệm trong tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế. - Quy định thành một Điều riêng về trách nhiệm của đơn vị tổ chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan trước, trong và sau khi tổ chức HNHTQT. - Kế thừa quy định về trách nhiệm của đơn vị tổ chức tại khoản 2 Điều 4 Quyết định 06/2020/QĐ-TTg. - Quy định rõ hơn về trách nhiệm xin phép tổ chức HNHTQT và chỉ được tổ chức khi có văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền. - Bổ sung quy định trường hợp HNHTQT do nhiều cơ quan, tổ chức đồng chủ trì thì chỉ xin phép tại một cơ quan có thẩm quyền để tránh việc đồng thời xin phép các cơ quan khác nhau, gây lãng phí nguồn lực và trùng lặp số liệu khi thống kê. - Bổ sung một số yêu cầu đối với tài liệu, hiện vật, địa điểm tổ chức HNHTQT và công nghệ tổ chức trực tuyến.
--	---	--

	định về an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ; h) Nếu tổ chức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến phải sử dụng nền tảng công nghệ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, phù hợp với mục đích, nội dung, quy mô và thành phần tham dự; i) Dừng tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm. 2. Đơn vị tổ chức phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền về kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, bao gồm cả các trường hợp không cần xin phép theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quyết định này, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế theo Mẫu 07 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này hoặc qua hệ thống báo cáo trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đồng chủ trì hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; cơ quan, tổ chức nước ngoài thuê đơn vị tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 của Quyết định này; và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm liên đới với đơn vị tổ chức.	- Quy định rõ các HNHTQT thuộc đề án, chương trình, dự án, phi dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt vẫn phải báo cáo kết quả tổ chức kể cả trường hợp không cần xin phép. - Bổ sung hình thức báo cáo kết quả tổ chức HNHTQT qua hệ thống báo cáo trực tuyến. Các trường thông tin trong Mẫu Báo cáo kết quả tổ chức HNHTQT tương ứng với Mẫu Văn bản xin phép, tạo thuận lợi cho việc tái sử dụng dữ liệu. - Bổ yêu cầu đồng gửi báo cáo cho Bộ Ngoại giao. - Bổ sung quy định về liên đới trách nhiệm đối với các chủ thể khác tham gia tổ chức HNHTQT.
Điều 7. Trách nhiệm quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế 1. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội nghị, hội thảo quốc tế trong cả nước.	Điều 16. Trách nhiệm quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế 1. Bộ Ngoại giao giúp Thủ tướng Chính phủ quản lý nhà nước về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: a) Chủ trì soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế;	- Quy định cụ thể hơn về trách nhiệm quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và của từng cơ quan có thẩm quyền quản lý HNHTQT. - Quy định linh hoạt hơn về trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong việc quyết định hình thức, cách thức

Điều 10. Trách nhiệm thi hành 1. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này. 2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Danh sách xác định người có thẩm quyền nêu tại điểm c khoản 2 Điều 3 của Quyết định này và định kỳ hằng năm cập nhật Danh sách. [3...] 2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: a) Tuân thủ quy trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại các Điều 3, 4, 5 của Quyết định này; phối hợp cho ý kiến trong quá trình cơ quan của người có thẩm quyền xử lý hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo Điều 5 của Quyết định này; b) Kiểm tra, bảo đảm các hội nghị, hội thảo quốc tế được tổ chức theo nội dung, Đề án đã được phê duyệt; c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế;	<i>b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế;</i> <i>c) Hướng dẫn nghiệp vụ, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế;</i> <i>d) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 17 của Quyết định này.</i> <i>2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm xác định cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động chính của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh.</i> 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Tuân thủ quy trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin phép tổ chức, <i>xin chủ trương đăng cai hội nghị, hội thảo quốc tế, lấy ý kiến cơ quan, địa phương liên quan và trả lời đơn vị tổ chức, phối hợp tham gia ý kiến về hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại các Điều 5, 6, 8, 9, 10, 11 và 14 của Quyết định này;</i> <i>b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các đối tượng thuộc phạm vi thẩm quyền quy định tại Điều 5 của Quyết định này;</i> <i>c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế;</i> <i>d) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp trong quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả;</i>	xác định cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động chính của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh. Việc ban hành Danh sách và cập nhật hàng năm như hiện nay giúp các Bộ, cơ quan ngang Bộ nắm được tổng thể danh sách hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi quản lý. Tuy nhiên, hiện có vướng mắc về trách nhiệm xác định thẩm quyền đối với các hội mới được thành lập, chưa được cập nhật vào danh sách.
--	---	--

d) Theo dõi, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan của người có thẩm quyền xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định của Quyết định này. 3. Nếu phát hiện việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có dấu hiệu vi phạm các quy định của Quyết định này, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an hoặc cơ quan quản lý các lĩnh vực liên quan đến nội dung hội nghị, hội thảo quốc tế, địa phương nơi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có trách nhiệm đề nghị cơ quan của người có thẩm quyền xem xét đình chỉ việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế hoặc xử lý theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	<i>đ) Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền, hoặc thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định của Quyết định này.</i> <i>e) Hướng dẫn và đôn đốc đơn vị tổ chức báo cáo kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;</i> <i>g) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 17 của Quyết định này và các quy định pháp luật liên quan.</i> 3. Các cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm: a) Tuân thủ quy trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin phép tổ chức, <i>xin chủ trương đăng cai</i> hội nghị, hội thảo quốc tế, lấy ý kiến cơ quan, địa phương liên quan và trả lời đơn vị tổ chức theo quy định tại các Điều 5, 8, 10, 11 và 14 của Quyết định này; <i>b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các đối tượng thuộc phạm vi thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quyết định này;</i> <i>c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế;</i> <i>d) Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền, hoặc thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định của Quyết định này.</i> <i>đ) Hướng dẫn và đôn đốc đơn vị tổ chức báo cáo kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;</i>	
--	--	--

	<i>e) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 17 của Quyết định này và các quy định pháp luật liên quan.</i> 3. Cơ quan chuyên môn phụ trách đối ngoại thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan được phân cấp quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế có trách nhiệm: a) Tuân thủ quy trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin phép tổ chức, <i>xin chủ trương đăng cai</i> hội nghị, hội thảo quốc tế, lấy ý kiến cơ quan, địa phương liên quan và trả lời đơn vị tổ chức, phối hợp tham gia ý kiến về hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại các Điều 5, 6, 8, 9, 10, 11 và 14 của Quyết định này; b) <i>Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các đối tượng thuộc phạm vi thẩm quyền;</i> c) <i>Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế;</i> d) <i>Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền, hoặc thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định của Quyết định này.</i> <i>đ) Hướng dẫn và đôn đốc đơn vị tổ chức báo cáo kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;</i> <i>e) Định kỳ, hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.</i>	
Điều 8. Trách nhiệm báo cáo 1. Chậm nhất là ngày 18 tháng 12 hằng năm, cơ quan của người có thẩm	Điều 17. Trách nhiệm báo cáo Bộ Ngoại giao và cấp có thẩm quyền về công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế	- Bổ sung trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

quyền báo cáo tình hình tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan, địa phương mình cho Bộ Ngoại giao để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Mẫu 03 kèm theo). 2. Định kỳ hằng năm, Bộ Ngoại giao báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam. 3. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.	1. <i>Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan, địa phương cho Bộ Ngoại giao theo Mẫu 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.</i> 2. <i>Bộ Ngoại giao hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện Điều này.</i>	- Các trường thông tin trong biểu mẫu thông kê các HNHTQT cơ quan có thẩm quyền đã tổ chức hoặc cho phép tổ chức tương ứng với các trường thông tin trong Mẫu Văn bản cho phép tổ chức và Mẫu Báo cáo kết quả tổ chức HNHTQT nhằm tạo thuận lợi trong việc tái sử dụng dữ liệu khi xây dựng hệ thống giải quyết TTHC và báo cáo trực tuyến. - Bộ Ngoại giao có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể theo hướng đơn giản hóa chế độ báo cáo, lồng ghép vào các báo cáo về công tác đối ngoại của bộ, ngành, địa phương.
Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH Điều 9. Hiệu lực thi hành Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2020 và thay cho Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.	Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH Điều 18. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm và thay thế Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam. 2. <i>Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế đã trình cấp có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg.</i> 3. <i>Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế đã được cho phép tổ chức nhưng có điều chỉnh sau ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo Điều 12 của Quyết định này.</i>	Bổ sung điều khoản chuyên tiếp và quy định khi văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

	<i>4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản được dẫn chiếu.</i>	
Điều 10. Trách nhiệm thi hành [1...] [2...] 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Điều 19. Trách nhiệm thi hành Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, <i>Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</i> , Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, <i>cơ quan chuyên môn phụ trách đối ngoại thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</i> chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Bổ sung các trường hợp có thẩm quyền quản lý HNHTQT và các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định cho đầy đủ hơn.